

PHÁT TRIỂN HỘ KINH DOANH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SAU TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

PHAN TUẤN ANH*

Trong thời gian đại dịch COVID-19, nhất là ở đợt bùng phát lần thứ tư, cũng như các thành phần kinh tế khác, các hộ kinh doanh trên địa bàn TPHCM đã chịu nhiều tác động tiêu cực ảnh hưởng đến doanh thu. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy cuối quý 1/2022, các hộ kinh doanh ở TPHCM đã có sự thay đổi nhận thức, phương thức, sản phẩm/dịch vụ để phục hồi hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động và nguồn vốn giới hạn, thành phần kinh tế này đang cần những chính sách hỗ trợ.

Từ khóa: hộ kinh doanh, ứng phó với dịch COVID-19, phát triển trong bối cảnh “bình thường mới”

Nhận bài ngày: 21/7/2022; đưa vào biên tập: 22/7/2022; phản biện: 02/8/2022; duyệt đăng: 11/9/2022

1. DẪN NHẬP

Ở Việt Nam, hộ kinh doanh đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Trong giai đoạn 2015-2019, khu vực hộ kinh doanh chiếm bình quân 30% GDP. Tuy có xu hướng giảm nhẹ trong 5 năm qua, nhưng đến cuối năm 2019, đây vẫn là thành phần kinh tế chiếm tỷ trọng cao nhất (29,4%) trong cơ cấu GDP cả nước (Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), 2021: 17). Hộ kinh doanh là khu vực kinh tế giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập cho hàng triệu lao động. Theo số liệu thống kê, tổng số lao động của các

hộ kinh doanh năm 2019 ở Việt Nam là 9 triệu lao động chiếm tỷ lệ 16,5% lao động cả nước (Tổng cục Thống kê, 2020). Ngoài ra, đây cũng là thành phần kinh tế đóng góp khá lớn vào tổng sản phẩm quốc nội. Theo Laure Pasquier Doumer, Xavier Oudin và Nguyễn Thắng (2017: 120), sự đóng góp của hộ kinh doanh vào GDP năm 2014 ước tính là 891 nghìn tỷ đồng chiếm tỷ lệ 22,6% GDP. Số liệu này được ước lượng từ điều tra HBIS 2014-2015. Đồng thời, đây cũng là kênh sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong dân đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Nếu xét về hiệu quả sử dụng vốn để tạo ra doanh thu và thu nhập trực tiếp thì năm 2013, trong khi khu vực doanh

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

ng nghiệp chính thức cần tới 1,42 đồng vốn để tạo ra 1 đồng doanh thu (doanh nghiệp nhà nước là 1,81 đồng, doanh nghiệp tư nhân trong nước là 1,40 đồng, doanh nghiệp FDI là 1,09 đồng) thì hộ kinh doanh chỉ cần 0,30 đồng (Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, 2017: 41).

TPHCM với khoảng 465.348 hộ kinh doanh, giải quyết việc làm cho 807.247 người (Cục Thống kê TPHCM, 2021: 61, 62) là địa phương có số lượng hộ kinh doanh cao nhất nước. Dưới tác động của dịch COVID-19, hộ kinh doanh ở TPHCM với đặc điểm nguồn lực và quy mô hoạt động nhỏ đã trở thành đối tượng bị tổn thương nặng nề. Để hỗ trợ hộ kinh doanh phục hồi và phát triển sau các tác động của dịch COVID-19, rất cần có những nghiên cứu đánh giá cụ thể, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hiệu quả.

2. KHÁI NIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm

Hộ kinh doanh (hay hộ kinh doanh cá thể⁽¹⁾) đã tồn tại từ rất lâu. Trước năm 1986 hộ kinh doanh được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau như tiểu chủ, hộ tiểu thủ công nghiệp, tổ chức tiểu sản xuất hàng hóa, hộ cá thể, hộ kinh doanh cá thể... Từ năm 2006 cho đến nay, hộ kinh doanh đã được chính thức đưa vào điều chỉnh trong các văn bản pháp lý, tuy nhiên chưa có một khung pháp lý đầy đủ mà chỉ được điều chỉnh tại một số nội dung của Luật Doanh nghiệp (1999, 2005, 2014, 2020), Luật Thương mại và một số văn bản liên quan khác. Không có một định nghĩa chính xác, rõ ràng cho hộ kinh

doanh nhưng khoản 1 Điều 66 của Nghị định 78/2015/NĐ-CP quy định: “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”. Chương VIII, Điều 79 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 ghi: “hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh”. Như vậy theo Nghị định thì hai đối tượng được thành lập hộ kinh doanh là: “một cá nhân” hoặc “các thành viên hộ gia đình”. So với Nghị định 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 cũng có nhiều điểm mới liên quan tới bản chất pháp lý của hộ kinh doanh: hộ kinh doanh được phép kinh doanh tại nhiều địa điểm; bỏ quy định: sử dụng dưới 10 lao động; có thể tạm dừng kinh doanh vô thời hạn; được ủy quyền thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và có thể thuê người quản lý hoạt động kinh doanh.

Xét trên phương diện pháp lý, hiện nay có 2 loại hình hộ kinh doanh: hộ kinh doanh có giấy phép và hộ kinh doanh không có giấy phép.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng và phân tích các thông tin định tính từ 110 cuộc phỏng vấn sâu của đề tài “Hộ kinh doanh TPHCM trong định hướng ‘chính thức hóa’ hiện nay”⁽²⁾. Trong đó, 103 trường hợp là hộ kinh doanh và 7 trường hợp là doanh nghiệp từ hộ kinh doanh chuyển đổi lên. Thời gian cuộc khảo sát được tiến hành từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022.

Có nhiều vấn đề được tìm hiểu trong nội dung phỏng vấn, trong bài viết này, tác giả chỉ tập trung phân tích các thông tin, dữ liệu liên quan đến thực trạng hoạt động kinh doanh, khó khăn, thuận lợi của hộ kinh doanh trong ứng phó với khủng hoảng kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra.

Các hộ kinh doanh được phỏng vấn hoạt động ở nhiều ngành nghề: công nghiệp chế biến, chế tạo; bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú và ăn uống; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; hoạt động kinh doanh bất động sản; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; và

hoạt động dịch vụ khác.

Có 63/103 hộ có đăng ký kinh doanh, chiếm 61,17%; 38,83% hộ hoạt động không có giấy phép kinh doanh.

Về nguồn vốn kinh doanh ban đầu, có 78 hộ (75,73%) kinh doanh với nguồn vốn “tự có”; 24 hộ chiếm 23,3% có cả hai loại vốn “tự có” và “đi vay”; chỉ có 0,97% hộ có nguồn vốn kinh doanh ban đầu hoàn toàn “đi vay”.

Ngoài nguồn dữ liệu sơ cấp trên, bài viết còn sử dụng số liệu thống kê từ *Niên giám thống kê 2020* của Cục Thống kê TPHCM.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tổng quan tình hình hộ kinh doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến 2020

+ Số lượng hộ kinh doanh

Theo *Niên giám thống kê TPHCM năm 2020*, số lượng hộ kinh doanh (có đăng ký kinh doanh là 465.348 cơ sở, tăng 52.531 cơ sở so với năm 2015. Nhìn chung, tổng số lượng hộ kinh doanh đều tăng qua các năm.

Biểu đồ 1 cho thấy, mặc dù số lượng hộ kinh doanh tăng qua các năm nhưng từ

Biểu đồ 1. Số lượng hộ kinh doanh (có đăng ký) ở TPHCM từ 2015 đến 2020



Nguồn: Phan Tuấn Anh, tính toán từ *Niên giám thống kê TPHCM 2016 và 2020*.

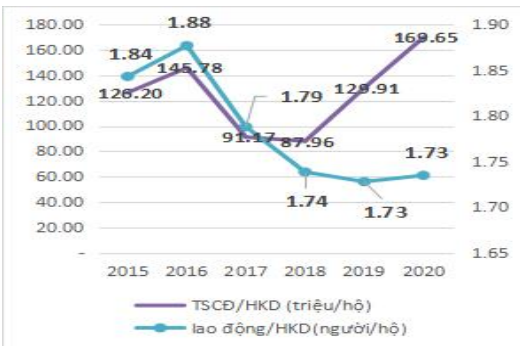
năm 2016-2018 thì tỷ lệ tăng trưởng không cao. Đặc biệt, từ khi dịch COVID-19 bùng phát vào năm 2019 thì tỷ lệ tăng trưởng đã giảm sâu, thậm chí là âm vào năm 2020.

Theo *Niên giám thống kê TPHCM 2020*, các hộ kinh doanh hoạt động trên nhiều lĩnh vực, tuy nhiên tập trung cao nhất vẫn là các ngành: bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (38,38%); hoạt động kinh doanh bất động sản (24,97%); dịch vụ lưu trú và ăn uống (19,1%) công nghiệp, chế biến, chế tạo (6,47%) và hoạt động, dịch vụ khác (5,33%). Do tác động của dịch COVID-19, năm 2020 đã có 22.78 hộ kinh doanh phải đóng cửa và giải thể (Cục Thống kê TPHCM, 2021: 196).

+ Quy mô và số lượng lao động

Từ năm 2019, giá trị tài sản cố định /hộ kinh doanh đã tăng đáng kể so với 2015. Ở TPHCM năm 2019 giá trị tài sản cố định đạt mức bình quân 129,91 triệu đồng/hộ, cao hơn mức bình quân của cả nước (100 triệu đồng/hộ), đến năm 2020 đã tăng lên thành 169,65 triệu đồng/hộ (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Quy mô của hộ kinh doanh ở TPHCM từ 2015 đến 2020



Nguồn: Phan Tuấn Anh, tính toán từ *Niên giám thống kê TPHCM 2016 và 2020*.

Có thể nói, hộ kinh doanh là thành phần kinh tế tập trung khá lớn lao động phi chính thức. Số lượng lao động trong thành phần kinh tế này không ngừng gia tăng theo các năm trong giai đoạn 2015-2019. Năm 2020 tỷ lệ tăng trưởng lao động đạt mức thấp nhất (4,28%) do tình hình hoạt động khó khăn và đóng cửa của các hộ kinh doanh dưới tác động của dịch COVID-19.

Biểu đồ 3. Số lượng lao động trong các hộ kinh doanh ở TPHCM từ 2015 đến 2020



Nguồn: Phan Tuấn Anh, tính toán từ *Niên giám thống kê TPHCM 2016 và 2020*.

+ Tình trạng đăng ký kinh doanh và kết quả kinh doanh

Theo báo cáo Tổng điều tra kinh tế TPHCM năm 2017 (Cục Thống kê TPHCM, 2018: 218), có 40,9% các hộ kinh doanh đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 54,39% là các hộ chưa đăng ký kinh doanh, tỷ lệ hộ đã đăng ký mà chưa được cấp giấy là 0,6%. Báo cáo này cũng cho thấy doanh thu năm 2017 là 549 triệu đồng/cơ sở, tăng 38% so với năm 2007 nhưng giảm 1,8% so với năm 2012. Doanh thu tăng đồng đều giữa các ngành và tương ứng với sự phát triển về số cơ sở, trong đó ngành kinh doanh bất động sản phát triển nhanh nhất.

Tuy nhiên, từ khi dịch COVID-19 bùng phát tại TPHCM tình hình hoạt động của các hộ kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn. 98,06% số hộ được hỏi đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của họ bị ảnh hưởng, trong đó có 70,9 % cơ sở có doanh thu sụt giảm 30-50% và có đến 90% cơ sở bị thâm hụt nguồn vốn do doanh thu không bù đắp được chi phí.

Có thể nói, dịch COVID-19, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các hộ kinh doanh. Hiện nay, tuy dịch bệnh đang lắng xuống, nhưng các hộ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc hồi phục sản xuất kinh doanh. Phần lớn các hộ kinh doanh đều cạn kiệt nguồn lực nên việc tái khởi động và khôi phục quy mô ban đầu là khá chậm và khó khăn, vì vậy, các hộ kinh doanh rất cần chính sách hỗ trợ vốn từ Nhà nước bên cạnh chính sách hỗ trợ về thuế.

3.2. Cách thức ứng phó với đại dịch COVID-19 của hộ kinh doanh ở TPHCM

Hộ kinh doanh là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương từ những tác động của dịch COVID-19. Theo nghiên cứu của UNDP - UNWOMEN (6/2020), doanh thu tại thời điểm tháng 4/2020 của hộ kinh doanh đã sụt giảm khoảng 17% so với tháng 12/2019 (UNDP-UNWOMEN, 2020: 16). Trong đợt dịch lần thứ 4 vừa qua, tất cả các hộ kinh doanh ở TPHCM bắt buộc phải đóng cửa, tạm ngưng hoạt động trong khoảng thời gian từ 3 đến 6 tháng. Hầu hết các hộ kinh doanh đều bị thâm hụt nguồn vốn tích lũy; chi phí hoạt động tăng và nhu cầu thị trường sụt giảm

khi bước vào giai đoạn “bình thường mới”.

- Thay đổi tư duy kinh doanh

Có thể thấy, dịch bệnh đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế và đời sống xã hội cũng như từng gia đình, cá nhân, đặc biệt là dịch bệnh kéo dài đã làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Các cơ sở buộc phải chủ động nắm bắt tâm lý tiêu dùng, điều chỉnh phương án sản xuất, kinh doanh cho phù hợp với các biến động của thị trường, các quy định về phòng chống COVID-19 để duy trì hoạt động và vượt qua khó khăn.

Trong và sau đại dịch, phần lớn các hộ kinh doanh đều nhận thấy sự khác biệt giữa kinh doanh chính thức (có giấy phép đăng ký) và không chính thức. Các hộ kinh doanh chính thức đều nhận được hỗ trợ từ chính quyền (mức 3.000.000 đồng/hộ), miễn giảm thuế và được phép mở cửa ngay khi Thành phố cho phép; còn các hộ kinh doanh khác do không đăng ký nên không được hỗ trợ và phải mở cửa chậm hơn. Từ đây, nhận thức về quyền lợi khi hoạt động “chính thức” của các hộ kinh doanh đã rõ ràng hơn trước.

Đại dịch COVID-19 cũng đã tạo cơ hội cho các hộ kinh doanh thấy rõ tầm quan trọng của việc giữ mối quan hệ với nhà cung cấp và bạn hàng. Zalo, Facebook là 2 nền tảng chủ yếu của họ để giữ liên lạc và trao đổi thường xuyên. Trong thời gian giãn cách xã hội, phần lớn các hộ kinh doanh vẫn giữ mối liên lạc với nhà cung cấp và bạn hàng để chuẩn bị cho ngày được hoạt động trở lại. Ngoài ra, bước vào

giai đoạn “bình thường mới”, trong bối cảnh nhu cầu thị trường sụt giảm, chi phí đầu vào tăng cao nhưng nhiều hộ kinh doanh vẫn cố gắng giữ mức giá phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng và chăm sóc khách hàng tốt hơn trước để giữ chân khách cũ và thu hút khách mới.

Hộ kinh doanh vừa trái cây (Nữ, 41 tuổi, Chợ đầu mối Nông sản Thực phẩm Thủ Đức): *Qua Zalo và Facebook, mình biết nhà cung cấp mới có hàng đẹp, sau đó liên lạc đặt hàng. Khách hàng thì hàng đẹp, giá cả vừa phải là họ mua. Khách hàng mua xong, mình phục vụ tận tình, cho người bốc vác lên xe thì họ rất thích, lần sau sẽ mua tiếp.*

Hộ sản xuất cơ khí (Nam, 36 tuổi, huyện Bình Chánh): *Tôi thường liên hệ với các nhà cung cấp qua điện thoại để hỏi giá cả vật liệu lên hay xuống còn biết để điều chỉnh giá bán ra cho khách hàng phù hợp. Còn với khách hàng thì giữ mối liên hệ làm ăn với các chủ thầu xây dựng và khách hàng quen qua điện thoại hay Zalo để báo giá bán cho họ.*

Có thể nói dịch COVID-19 vừa qua là một cú sốc lớn cho các hộ kinh doanh. Để duy trì và hoạt động trở lại, các hộ kinh doanh phải có sự tính toán dài hạn và quản lý công việc làm ăn bài bản hơn trước nhằm thích ứng với những thay đổi của thị trường. Trước đây, hộ kinh doanh chỉ lấy hàng ở những nhà cung cấp quen và để khách hàng tự tìm tới, nhưng sau thời gian giãn cách các hộ kinh doanh đã chủ động hơn trong việc tìm kiếm nguồn hàng để so sánh giá cả, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới thông qua các ứng dụng công nghệ. Quảng bá sản phẩm và dịch vụ đã được các hộ kinh doanh chú trọng hơn so với

trước đây. Có thể nói, sự thay đổi tích cực trong tư duy kinh doanh chính là yếu tố quan trọng đã giúp cho các hộ kinh doanh thích ứng và hồi phục trở lại trong và sau đợt dịch vừa qua.

- Thay đổi phương thức hoạt động, kinh doanh

Trong thời gian dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ gặp nhiều khó khăn, hoạt động cầm chừng, có thời điểm phải tạm dừng hoạt động. Để thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình dịch bệnh, các các hộ kinh doanh đã chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch khi mở cửa hoạt động trở lại nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh bùng phát và lây lan trong cộng đồng. Nhiều hộ kinh doanh đã thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 như không tiếp xúc gần mà trao đổi hoặc đặt hàng qua Zalo, Facebook và các ứng dụng như Shopee, Lazada, Grab... Tại các quán ăn, quán nước, các biện pháp phòng, chống dịch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được đặt lên hàng đầu. Nhân viên phục vụ phải đeo khẩu trang, thường xuyên sát khuẩn tay và kiểm tra thân nhiệt; một số hộ kinh doanh còn lắp đặt tấm chắn giọt bắn khổ lớn tại nơi giao hàng, thanh toán... Nước rửa tay sát khuẩn đặt ngay cửa ra vào và cả khu vực nhà vệ sinh để khách tiện sử dụng. Nhân viên thường xuyên nhắc nhở khách hàng thực hiện thông điệp “5K” của Bộ Y tế, quét mã QR trước khi vào quán. Nhiều hộ kinh doanh còn đăng thông tin trên Facebook, Zalo cá nhân để khách hàng có thể chủ động đặt bàn, đặt hàng mang về, đảm bảo

trong cùng một thời điểm quán chỉ tiếp đón đúng số khách mà cơ quan chức năng quy định, hạn chế tập trung đông người.

Hộ kinh doanh nhà hàng (Nữ, 38 tuổi, quận 10): *Khi chưa có dịch, tình hình kinh doanh của cửa hàng khá tốt với lượng khách khá ổn định. Khi dịch bùng phát, nhà hàng nhanh chóng sử dụng app Foody và Grab cũng như đường dây giao hàng để phục vụ khách mua đặt hàng và mang về. Thực đơn của quán cũng lược giản hơn, tập trung những món mà có thể mang đi. Nhà hàng còn phải liên hệ với các nhà cung cấp các sản phẩm đóng hộp, muối dưa... hộp vệ sinh, an toàn và có thể giữ nóng thức ăn để đến tay khách, chất lượng món ăn không bị giảm. Thời điểm đó, buôn bán chỉ cầm chừng, đủ để trang trải kinh phí hoạt động nhằm giữ chân khách.*

Dịch COVID-19 đã gây nhiều tác động tiêu cực đến doanh thu của các hộ kinh doanh, đồng thời tạo áp lực và cơ hội buộc họ thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống sang ứng dụng khoa học công nghệ, qua đó có thể khai thác khách hàng tiềm năng một cách hiệu quả. Cho đến thời điểm hiện tại, khi các quy định về phòng chống dịch đã được nới lỏng nhiều hộ kinh doanh bán hàng trực tiếp nhưng vẫn giữ hình thức kinh doanh mang về và online. Có thể nói, các hộ kinh doanh đã có thể sử dụng công nghệ vào trong hoạt động kinh doanh của mình một cách thuần thực. Việc đăng bài quảng cáo, livestream trên Zalo, Facebook...; sử dụng app mua bán như Lazada, Tiki, Shopee...; thanh toán trực tuyến; giao hàng công nghệ đã được các hộ kinh doanh sử dụng vừa để ứng phó với

những quy định về an toàn phòng chống dịch vừa mở rộng thị trường và thanh toán linh hoạt hơn.

Bên cạnh sự chủ động tiếp cận công nghệ thông tin của các hộ kinh doanh, chỉ riêng trong năm 2021, Tổng Cục thuế đã ban hành rất nhiều nghị định và thông tư hướng dẫn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể như: Thông tư 88/2021/TT-BTC về nghiệp vụ kế toán đối với hộ kinh doanh, thông tư 40/2021/TT-BTC về phương pháp kê khai thuế hộ kinh doanh, nghị định 123/2020/NĐ-CP và thông tư 78/2021/TT-BTC quy định về nghiệp vụ hóa đơn điện tử. Các cơ chế pháp lý cùng với nhu cầu thị trường buộc các hộ kinh doanh phải bước vào hành trình chuyển đổi số. Các tập đoàn công nghệ tại Việt Nam hiện nay cũng đang cho ra mắt nhiều sản phẩm để dẫn đường cho các hộ kinh doanh trên con đường chuyển đổi mô hình sản xuất, từ truyền thống sang hiện đại. Và hệ sinh thái hộ kinh doanh của VNPT đang là một trong những giải pháp đem lại hiệu quả tích cực cho các hộ kinh doanh.

- Thay đổi quy mô hoặc sản phẩm/dịch vụ

Để ứng phó và thích ứng trong bối cảnh phòng chống dịch COVID-19, các hộ kinh doanh cũng đã chủ động thay đổi quy mô hoạt động. Trong và sau thời gian giãn cách xã hội, nhiều hộ kinh doanh giảm bớt số lượng lao động, thậm chí có hộ không thuê mướn thêm người để tiết kiệm chi phí. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 49% hộ phải giảm số lượng lao động khi hoạt động lại. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đã cạn kiệt, nhu cầu thị trường giảm

hiều hoặc đã chuyển đổi một phần sang kinh doanh trực tuyến.

Hộ kinh doanh ăn uống (Nam, 41 tuổi, quận Bình Thạnh): *Chủ yếu dân sợ dịch bệnh nên họ ăn ít. Mình cũng không dám mở lớn vì phải thuê nhiều người, không có tiền trả công cho họ mà mở lớn mình cũng vất vả hơn.*

Hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú (Nữ, 60 tuổi, quận 1): *Không duy trì được doanh thu, không có khách, do khách ít nên không dám thuê lao động thường xuyên.*

Với ưu thế là cung cấp sản phẩm và dịch vụ khá đơn giản nên hộ kinh doanh có thể dễ dàng thay đổi để thích ứng với những biến động của thị trường. Cụ thể, một hộ thiết kế, thêu ruy-băng trên quần áo, trang trí túi xách, nón đã tận dụng nhân công và nguyên vật liệu sang may khẩu trang trong thời điểm bùng phát dịch để duy trì hoạt động của cơ sở. Hay một số quán ăn bán, giao tận nhà nguyên vật liệu chế biến sẵn thay vì món ăn đã được nấu chín để đáp ứng tâm lý ngại đi ra ngoài của khách hàng. Những thay đổi linh hoạt trong quy mô hay sản phẩm/dịch vụ này không chỉ phù hợp với điều kiện kinh doanh, nguồn vốn hiện tại mà còn khai thác thêm nguồn khách hàng mới cả trong và sau đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ tư.

3.3. Những thách thức trong phát triển của hộ kinh doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh sau đại dịch COVID-19

Thời gian giãn cách xã hội, các hộ kinh doanh đều sử dụng nguồn vốn tích lũy vào việc chi tiêu và hoạt động cầm chừng nên khi bước vào giai đoạn hồi phục họ gặp khá nhiều khó khăn về vốn (dù được hưởng chính sách hỗ trợ

3.000.000 đồng/hộ và miễn thuế 6 tháng), thị trường và chi phí đầu vào.

Nhiều hộ kinh doanh do những hạn chế về quy mô, phạm vi hoạt động và không có tư cách pháp nhân nên gặp khó khăn trong việc vay vốn ngân hàng, hỗ trợ của các hiệp hội ngành nghề. Theo VERP (2020) và kết quả khảo sát thì hầu hết các hộ kinh doanh chỉ có thể vay ngân hàng bằng cách thế chấp tài sản cá nhân mà chủ yếu là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tỷ lệ giá trị được vay trên giá trị tài sản bảo đảm cũng rất thấp. Theo kết quả khảo sát của VERP (2020), có đến 50% hộ kinh doanh phản hồi thời hạn cho vay ngắn, 43% cho biết thủ tục vay vốn của các ngân hàng vẫn còn rườm rà. Đây chính là các rào cản mà hộ kinh doanh đang gặp phải trong tiếp cận tín dụng để hồi phục sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, việc tiếp cận với công nghệ thông tin của hộ kinh doanh cũng còn hạn chế. Phần lớn các hộ kinh doanh chỉ mới chuyển đổi một phần hoạt động kinh doanh sang trực tuyến bằng cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thực hiện giao hàng và thanh toán. Các hộ kinh doanh không chỉ thiếu thông tin, bờ ngõ, khó khăn mà chủ yếu liên quan đến đội ngũ nhân sự có năng lực, chi phí đầu tư khi tham gia vào chuyển đổi số; trong khi đa số các chính sách hỗ trợ về vốn, công nghệ của Thành phố đều dành cho khu vực doanh nghiệp. Theo khảo sát, hộ kinh doanh phần lớn tiếp cận thông tin qua nhân viên phụ trách kinh tế của phường/xã. Tuy nhiên, mỗi phường/xã chỉ có 1-3 nhân viên phụ trách số lượng lớn các hộ kinh doanh trên địa bàn nên

công tác này cũng bị quá tải. Do đó việc tiếp cận thông tin cũng như xử lý các vấn đề của hộ kinh doanh vẫn gặp phải nhiều hạn chế về mặt thời gian và hiệu quả.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung, đại dịch COVID-19 đã khiến cho hộ kinh doanh tại TPHCM phải đóng cửa hoặc tạm thời thay đổi để thích nghi. Và so với giai đoạn “bình thường mới”, hiện nay số lượng hộ kinh doanh quay lại thị trường ngày càng nhiều. Kết quả khảo sát cho thấy, các hộ kinh doanh đang dần hoạt động ổn định tuy nhiên phần lớn chưa đạt được mức doanh thu bằng trước khi dịch bệnh xảy ra. Dựa trên tình hình hoạt động và các khó khăn của hộ kinh doanh TPHCM được trình bày như trên, tác giả đề xuất một số kiến nghị để hỗ trợ thành phần kinh tế này phát triển tốt hơn sau các tác động của dịch bệnh.

- Cần có chính sách hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi dành riêng cho hộ kinh doanh với các ràng buộc phù hợp với điều kiện hoạt động. Đối với hộ kinh doanh có thể vay vốn bằng tài sản thế chấp, chính phủ nên dành những ưu đãi về lãi suất. Đối với những hộ không có tài sản thì có thể vay tín chấp dựa trên việc khảo sát đánh giá tình hình và dự án kinh doanh. Các thủ tục và điều kiện cho vay cần đơn giản, linh hoạt để các hộ kinh doanh có thể tiếp cận dễ dàng.

- Đại dịch COVID-19 đã tạo điều kiện bắt buộc các hộ kinh doanh tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của mình, đây cũng là tiền đề để hộ kinh doanh bước vào quá trình chuyển đổi số. Vì vậy, cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số theo định hướng chiến lược của Thành phố. Cần tăng cường công tác phổ biến thông tin về cơ chế, chính sách, chế độ, thông tin thị trường giá cả, công nghệ kỹ thuật cho các hộ kinh doanh.

- Hiện nay, một phường chỉ có 1-3 cán bộ của phường phụ trách quản lý và hỗ trợ các hộ kinh doanh trên địa bàn. Do đó, việc tuyên truyền hay giải đáp thắc mắc, tháo gỡ khó khăn cho hộ kinh doanh không đảm bảo hiệu quả và kịp thời. Vì vậy, cần thành lập phổ biến những kênh thông tin, tư vấn riêng cho hộ kinh doanh về pháp lý như website, đường dây nóng hỗ trợ để họ được giải đáp những thắc mắc, và tư vấn khi gặp khó khăn.

Hộ kinh doanh là thành phần kinh tế quan trọng không chỉ đóng góp đáng kể cho sự tăng trưởng mà còn giải quyết việc làm cho bộ phận không nhỏ các lao động trình độ thấp của TPHCM. Chính vì vậy, hộ kinh doanh cần có sự quan tâm và hỗ trợ tích cực hơn từ chính quyền để thành phần kinh tế này có thể nhanh chóng phát triển trở lại, đóng góp cho quá trình hồi phục và giảm tải áp lực an sinh xã hội của Thành phố. □

CHÚ THÍCH

(1) Kể từ Luật Doanh nghiệp 2005, hộ kinh doanh cá thể được gọi là Hộ kinh doanh.

(2) Do TS. Hoàng Thị Thu Huyền làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì, từ năm 2020-2022.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cục Thống kê TPHCM. 2021. “Niên giám thống kê TPHCM 2020”. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/niengiamthongke2020>, truy cập ngày 15/7/2022.
2. Cục Thống kê TPHCM. 2018. “Tổng điều tra kinh tế TPHCM 2017”. http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=b018a22f-1727-4737-a6b5-1b8a6b5beffd&groupId=18, truy cập ngày 15/7/2022.
3. Doumer, Laure Pasquier, Oudin, Xavier và Nguyễn Thắng. 2017. *Vai trò của hộ sản xuất kinh doanh cá thể và khu vực phi chính thức đối với tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
4. Tổng cục Thống kê. 2018. *Báo cáo lao động phi chính thức 2016*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
5. Tổng cục Thống kê. 2020. “Niên giám thống kê 2019”. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/09/nien-giam-thong-ke-day-du-nam-2019/>, truy cập ngày 15/7/2022.
6. UNDP - UNWOMEN. 2020. *Báo cáo tóm tắt: Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam - Phân tích có tính tới yếu tố giới*. Hà Nội, tháng 6/2020.
7. Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách - VERP. 2020. *Báo cáo nghiên cứu giải pháp thuận lợi hóa hoạt động sản xuất kinh doanh cho hộ kinh doanh Việt Nam*. Hà Nội.
8. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương. 2017. *Báo cáo nghiên cứu “Chính thức hoá” hộ kinh doanh ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.